

Họ tên và tự giới thiệu

自我介绍

01 Giới thiệu

Học cách **hỏi tên và xưng tên**. Dùng câu thân mật "你叫什么名字?" và câu lịch sự "您贵姓?" đúng hoàn cảnh, và biết nói "Rất vui được làm quen."

02 Từ vựng

1 **请问** (đg.)
qǐngwèn
xin hỏi

2 **贵姓** (dt.)
guìxìng
quý danh (hỏi họ một cách lịch sự)

3 **姓** (đg.)
xìng
họ là ...

4 **叫** (đg.)
jiào
tên gọi là

5 **名字** (dt.)
míngzi
tên

6 **什么** (đt.)
shénme
gì, cái gì

7 **认识** (đg.)
rènshi
làm quen, quen biết

8 很 (trt.)
hěn
rất

9 高兴 (tt.)
gāoxìng
vui, vui mừng

03 Mẫu câu

1 nǐ jiào shénme míngzi
你叫什么名字?

Bạn tên là gì?

2 wǒ jiào Tiánzhōng
我叫田中。

Tôi tên là Tanaka.

3 nín guìxìng
您贵姓?

Xin cho biết quý danh? (lịch sự)

4 wǒ xìng Tiánzhōng
我姓田中。

Tôi họ Tanaka.

5 rènshi nǐ hěn gāoxìng
认识你很高兴。

Rất vui được làm quen.

04 Hội thoại

CẢNH Gặp gỡ ai đó lần đầu

Tiánzhōng
田中

Tanaka

nín hǎo qǐngwèn nín guìxìng
您好! 请问您贵姓?

Wáng Míng
王明

Vương Minh

wǒ xìng Wáng jiào Wáng Míng
我姓王，叫王明。

Tiánzhōng
田中

Tanaka

rènshi nín hěn gāoxìng wǒ jiào Tiánzhōng
认识您很高兴。我叫田中。

Wáng Míng
王明

Vương Minh

rènshi nǐ hěn gāoxìng
认识你很高兴。

05 Ngữ pháp

Điểm ngữ pháp

Cách hỏi tên người khác / từ để hỏi "什么"

Có hai cách hỏi tên, tùy theo đối tượng và mức độ lịch sự.

① Hỏi tên và xưng tên

Thân mật thì nói **你叫什么名字?** (Bạn tên là gì?). Lịch sự thì nói **您贵姓?** (Xin cho biết quý danh?). Trả lời bằng "^{wǒ jiào}我叫..." (họ tên đầy đủ) hoặc "^{wǒ xìng}我姓..." (chỉ họ).

① ^{nín guìxìng}您贵姓? — ^{wǒ xìng Wáng}我姓王。

Xin cho biết quý danh? — Tôi họ Vương.

② ^{nǐ jiào shénme míngzì}你叫什么名字? — ^{wǒ jiào Wáng Míng}我叫王明。

Bạn tên là gì? — Tôi tên là Vương Minh.

Lưu ý: Trả lời "您贵姓?" thì chỉ nói họ (không nói ×我贵姓...). "贵" là từ tỏ ý tôn trọng đối phương, nên không bao giờ dùng cho chính mình.

② Từ để hỏi "什么 (gì)"

Đặt "什么" ngay vào vị trí của thông tin bạn muốn hỏi. Trật tự từ giống hết câu trả lời — đừng đảo lại.

① zhè shì shénme 这是什么?

Đây là cái gì?

Mẹo phục vụ: Với khách, 您贵姓? là cách lịch sự. Rất hữu ích khi xác nhận đặt chỗ.

06 Luyện tập

1 Trả lời "您贵姓?" bằng "我姓OO."

2 Trả lời "你叫什么名字?" bằng tên của bạn.

3 Tự giới thiệu theo cặp.

您好 → 您贵姓? → 认识您很高兴

07 Bản dịch

Hội thoại — Bản dịch tham khảo

Tanaka Xin chào. Xin hỏi quý danh của ông là gì?

Vương Minh Tôi họ Vương. Tôi tên là Vương Minh.

Tanaka Rất vui được làm quen. Tôi tên là Tanaka.

Vương Minh Rất vui được làm quen.